CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 71 /QĐ-CT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2024;

Xét Tờ trình số 12/TTr-CT ngày 31/5/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị ngày 11/6/2024 theo Phiếu lấy ý kiến số 16/PLYK-HĐQT ngày 05/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "***Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO***" gồm 4 Chương 14 Điều *(Quy chế kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 26/QĐ-CT ngày 01/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng các Phòng, Đơn vị trực thuộc Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin; Người quản trị công ty và các cá nhân, đơn vị liên quan của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBKT;
- Lưu: HĐQT, VPTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600486109 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO - H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Đặng Việt Dũng

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-CT ngày 21 /6/2024)

Đồng Nai, tháng 6 năm 2024

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

(Ban hành theo Quyết định số: 71 /QĐ-CT ngày 21 /6/2024)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin;

b) Các bộ phận liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người phụ trách quản trị và các phòng ban, cá nhân thuộc Công ty có liên quan.

c) Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Tài liệu tham khảo

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/7/2021;

Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Điều 3. Các chữ viết tắt

Công ty	:Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

UBCKNN	:Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
IDS PRO	:Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
SGDCKHCM/HOSE	:Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
ECM	:Hệ thống quản lý tài liệu điện tử thuộc Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
VSDC	:Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
TTCKVN	:Thị trường Chứng khoán Việt Nam
CBTT	:Công bố thông tin
HĐQT	:Hội đồng quản trị
UBKT	:Ủy ban kiểm toán
BCTC	:Báo cáo tài chính
CĐL	:Cổ đông lớn
CPQ	:Cổ phiếu quỹ
ĐHĐCĐ	:Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	:Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTĐC	:Công ty đại chúng
NNB	:Người nội bộ
NCLQ	:Người có liên quan

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Từ ngữ	Diễn giải
Người nội bộ của Công ty	- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán; - Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
Ngày công bố thông tin	Ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện CBTT quy định tại Điều 6 Quy chế này.
Ngày báo cáo về việc công bố thông tin	Ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCKHCM hoặc ngày UBCKNN, SGDCKHCM nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
Văn bản hợp lệ	Bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ: - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân. - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).

Bản scan văn bản dùng công bố thông tin	Phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
Dữ liệu điện tử dùng công bố thông tin	Dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
Người công bố thông tin	Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc Người được uỷ quyền CBTT. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do Người được uỷ quyền CBTT công bố.
Người có liên quan	Cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; - Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó; - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát; - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia; - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty tham gia vào việc hỗ trợ công tác quản trị tại Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính tại công ty.
Các bộ phận liên quan	- Bộ phận cung cấp thông tin: Các phòng ban, đơn vị, tổ, người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ của công ty có phát sinh các nội dung phải công bố thông tin theo quy định. Các cá nhân thuộc đối tượng và phát sinh các nội dung phải công bố thông tin theo quy định. - Bộ phận rà soát thông tin: Các phòng ban, đơn vị, tổ, cá nhân được giao nhiệm vụ rà soát nội dung công bố thông tin liên quan - Bộ phận phê duyệt CBTT: Các phòng ban, đơn vị, tổ, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, báo cáo cần công bố thông tin theo quy định.
Tổ chức kiểm toán được chấp	Tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy

thuận	định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng CBTT theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng CBTT phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi CBTT, Đối tượng CBTT theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCKHCM về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCKHCM 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCKHCM thực hiện công khai thông tin.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	- Bản mềm: Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Pro. - Bản cứng: Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường bưu điện đến UBCKNN.
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	- Bản mềm: Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Hệ thống ECM. - Bản cứng: Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường bưu điện đến SGDCKHCM.
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	- Bản mềm: Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. - Bản cứng: Gửi bản cứng công văn CBTT bằng đường bưu điện đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

		Báo in, Báo điện tử,v.v…

(*) Lưu ý:

- Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện CBTT trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ .

- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

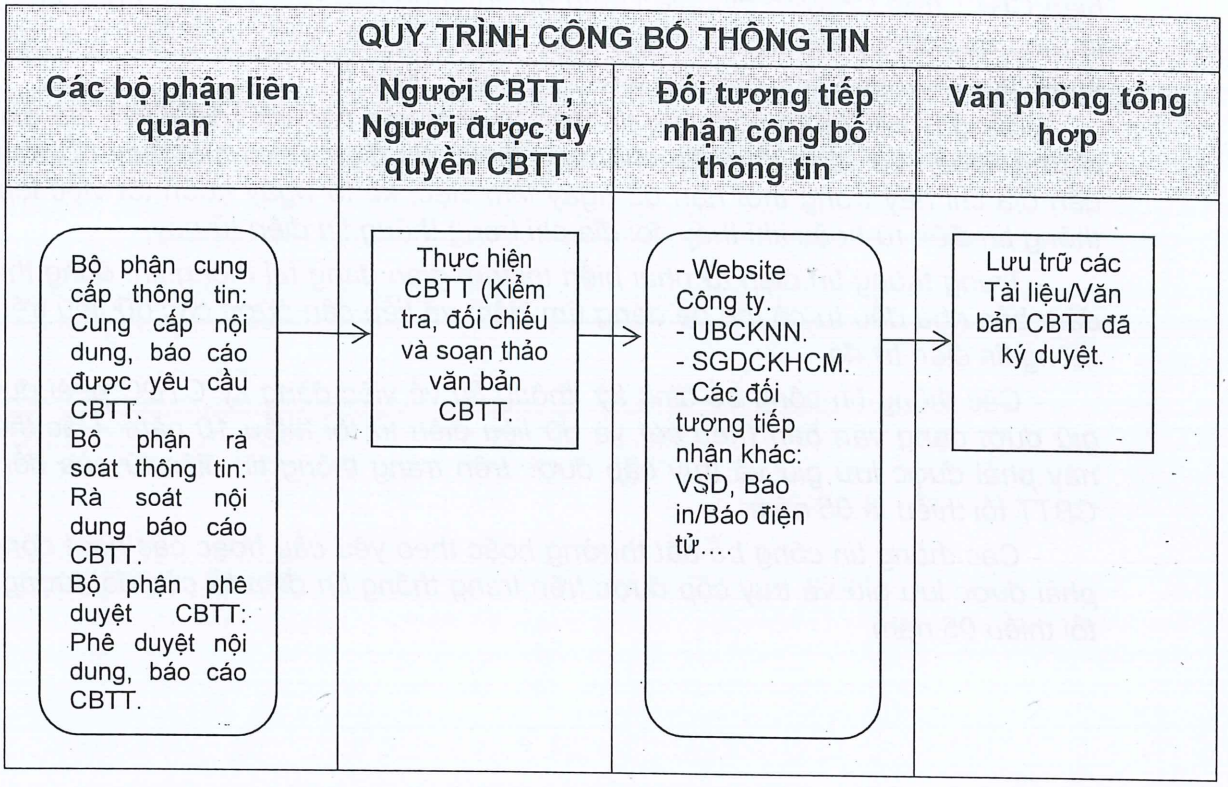
- Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký CTĐC phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm;

- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu 05 năm.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Lưu đồ thực hiện

Áp dụng đối với các bộ phận liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này.



Điều 8. Các nội dung công bố thông tin

1. Các bộ phận liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế này:

- Công bố thông tin định kỳ: Phụ lục 1.1
- Công bố thông tin bất thường: Phụ lục 1.2
- Công bố thông tin khác: Phụ lục 1.3

2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

3. Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục 3 Quy chế này.

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin, điều chỉnh nội dung công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác...) và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa Người CBTT và các phòng liên quan

1. Người CBTT chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các phòng chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người CBTT.

3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người CBTT trong vòng 20 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện CBTT.

4. Người CBTT phải giám sát việc CBTT và báo cáo HĐQT kết quả thực hiện.

5. Điều chỉnh thông tin công bố: Trường hợp sau khi thực hiện CBTT, Công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người CBTT có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 11. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm về Công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế CBTT này.

4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Giám đốc, Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người CBTT: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của HĐQT.

2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban Công ty: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Giám đốc.

Điều 13. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ CBTT của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.

3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được HĐQT thông qua.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương 14 Điều được Hội đồng quản trị thông qua và chấp thuận hiệu lực toàn văn Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; những văn bản, quy định trước đây có liên quan và trái với Quy chế này sẽ được bãi bỏ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600486108 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO - H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Đặng Việt Dũng

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ban hành theo Quyết định số: 71 /QĐ-CT ngày 21 /6/2024)

PHỤ LỤC 1.1 : CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT, PHÊ DUYỆT CBTT	ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN CBTT
I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH						
1	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày kết thúc quý	Trong thời hạn **19 ngày** kể từ ngày kết thúc quý	Tài chính kế toán	HĐQT/UBKT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá **45 ngày** kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Trong thời hạn **04 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá **44 ngày** kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Tài chính kế toán	HĐQT/UBKT/ Ban Giám đốc	
3	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá **90 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Trong thời hạn **09 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá **89 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Tài chính kế toán	HĐQT/UBKT/ Ban Giám đốc	
4	***Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp***	Công bố thông tin ***đồng thời*** với Báo cáo	Cung cấp thông tin ***đồng thời*** với Báo cáo	Tài chính kế toán	HĐQT/UBKT/ Ban Giám đốc	

	sau: - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.	tài chính cần giải trình	tài chính cần giải trình			
II. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN						
5	Báo cáo thường niên	Chậm nhất **20 ngày** sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá **110 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Chậm nhất **18 ngày** sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá **108 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Tài chính kế toán	Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY						
6	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Chậm nhất **28 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

7	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Chậm nhất **28 ngày**, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Người phụ trách quản trị	HĐQT	
8	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty theo Mẫu CBTT/SGDHCM-03: - Một bản báo cáo - Một bản dữ liệu điện tử theo định dạng Excel	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh		Người phụ trách quản trị	HĐQT	
IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG						
9	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu **19 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK, VSDC
10	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất **21 ngày** trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ *(Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)*	Chậm nhất **20 ngày** trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ *(Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)*	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
11	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội *Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.*	Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	Trong thời hạn **20 giờ** kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
V. LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN						
12	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp	Tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu **19 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN,

	Đại hội đồng cổ đông					Sở GDCK, VSDC
13	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến *(Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)*	Chậm nhất **09 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến *(Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)*	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
14	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ *Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.*	Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	Trong thời hạn **20 giờ** kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	Người phụ trách quản trị	HĐQT	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ						
15	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 1 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày **10/03** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02)*	Chậm nhất là ngày **09/03** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02)*	Người được ủy quyền CBTT	Ban Giám đốc	UBCKNN, Sở GDCK
16	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 2 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày **10/06** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05)*	Chậm nhất là ngày **09/06** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05)*	Người được ủy quyền CBTT	Ban Giám đốc	UBCKNN, Sở GDCK

17	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 3 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày **10/09** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08)*	Chậm nhất là ngày **09/09** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08)*	Người được ủy quyền CBTT	Ban Giám đốc	UBCKNN, Sở GDCK
18	Báo cáo SGDCK DSCĐ Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ Quý 4 năm dương lịch	Chậm nhất là ngày **10/12** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11)*	Chậm nhất là ngày **09/12** *(căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11)*	Người được ủy quyền CBTT	Ban Giám đốc	UBCKNN, Sở GDCK

PHỤ LỤC 1.2 : CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT, PHÊ DUYỆT CBTT	ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN CBTT
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
3	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
	Công bố thông tin về thay đổi nội dung, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động theo ***Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN***	Gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi cho Sở giao				

		dịch chứng khoán				
4	Bị đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
5	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
6	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
7	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
8	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
9	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp. phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
10	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

11	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
12	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
13	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Kinh tế kế hoạch	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
14	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
15	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
16	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
17	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
18	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
19	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

	con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.					
20	Công ty đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty (do tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc) theo **Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN**.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
21	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Người phụ trách quản trị, Kinh tế kế hoạch.	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

	quan của công ty đại chúng;					
22	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
-	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
-	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
-	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch (Trong	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

	vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT).					
22	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
23	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
24	Công ty gửi (Bản cứng) cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
25	- Công ty công bố thông tin Thay đổi nhân sự theo **Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN** và gửi kèm SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo **Phụ lục III -TT96**	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
26	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo **Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN**.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
27	Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

	đông; thành viên Ủy ban kiểm toán có đơn xin từ nhiệm khi chưa được Hội đồng quản trị thông qua, tổ chức niêm yết thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.					
28	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
29	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
30	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
31	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
32	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

33	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
34	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
35	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
36	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
37	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
38	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong thời hạn 20 giờ	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

39	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Trong thời hạn **09 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
40	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/nghị quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.		Văn phòng tổng hợp	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

PHỤ LỤC 1.3 : CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

STT	NỘI DUNG CBTT	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN CUNG CẤP THÔNG TIN	BỘ PHẬN RÀ SOÁT, PHÊ DUYỆT CBTT	ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN CBTT
A. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU						
1	Theo yêu cầu của UBCKNN, SDGCK khi:					
-	1) Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong thời hạn 20 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

-	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Trong thời hạn 20 giờ từ khi nhận được yêu cầu	Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
B. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU						
1	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSDC, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	Chậm nhất **19 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	Người phụ trách quản trị	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
		Chậm nhất **10 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	Chậm nhất **09 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	Người phụ trách quản trị	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
2	Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK TP HCM (HOSE) các tài liệu sau: a. Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu **CBTT/SGDHCM-09**. b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.	Trong vòng **15 ngày** kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Trong vòng **14 ngày** kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

3	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất **05 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng	Trong thời hạn **20 giờ** kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất **05 ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng	Người phụ trách quản trị	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
C. CÔNG BỐ THÔNG VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC						
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán		Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCKVN		Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
3	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ		Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
4	- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ		Tài chính kế toán	HĐQT/ Ban Giám đốc	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK

		ngày hoàn tất thanh toán				

UDICO

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Ban hành theo Quyết định số: 71 /QĐ-CT ngày 21 /6/2024)

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

- Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn; nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại **Phụ lục VII –TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này trong **thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo **Phụ lục VIII – TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này trong **thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

*Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. **Ngày T**, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X **từ 5,2% lên 5,7%**. Tiếp sau đó, vào **ngày T'**, ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ **5,7% lên 6,1%**. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.*

- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng này.

2. Công bố thông tin về giao dịch của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của đối tượng này phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK khi **giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi)**, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu) theo **Phụ lục XIII –TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này.

- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK *(Trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt*

phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải CBTT được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai).

Ghi chú: NNB của Công ty và NCLQ của NNB không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

- Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch theo **Phụ lục XIV –TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).

3. Ghi chú

- NNB của Công ty và NCLQ của NNB chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và CBTT theo quy định.

- Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

- Trường hợp công ty mẹ hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên…), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với người nội bộ.

- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của Công ty và NCLQ của NNB.

UDICO

PHỤ LỤC 3
CÁC MẪU BIỂU

(Ban hành theo Quyết định số: 71 /QĐ-CT ngày 21 /6/2024)

STT	Nội dung	Biểu mẫu
1.	Báo cáo thường niên *(Phụ lục IV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc IV - TT96 - BCTN
2.	Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm *(Phụ lục V - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc V - TT96 - BCQT
3.	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty *(Mẫu NY-02 – Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết)*	Mau NY-02.docx
4.	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty	(MCK) - Danh sach CDL, CDCL, CDNN, C
5.	Thay đổi người nội bộ/Thông báo thay đổi nhân sự *(Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc I - Thay doi NNB
6.	Bản cung cấp thông tin người nội bộ *(Phụ lục III - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc III - TT96 - BCCTT
7.	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ *(Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc II - Thay doi NCLQ cua NNB
8.	Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc III - Thay doi Giay CNDKDN
9.	Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính *(Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc IV - TB dang ky, thay doi m

10.	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành *(Phụ lục V - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc V - TB thay doi SLCP dang luu h
11.	Công bố thông tin bất thường *(Phụ lục VI - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)*	Phu luc VI - CBTT bat thuong.docx
12.	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn *(Phụ lục VII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc VII - CDL
13.	Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết *(Phụ lục VIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc VIII - CDL giao dich vuot nguc
14.	Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của cửa người nội bộ *(Phụ lục XIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phu luc XIII - Thong bao GD NNB
15.	Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(Phụ lục XV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)*	Phụ lục XV - Bao cao GD NNB
16.	Tóm tắt sổ cổ đông của công ty *(**CBTT/SGDHCM-09** - Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM)*	Mau 12 - TTSCD.docx
17.	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu *(Mẫu 07/THQ - Quyết định 109/QĐ-VSD ban hành ngày 20 tháng 08 năm 2021)*	Mau 07-THQ.doc
18.	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán *(Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*	Bao cao tien do su dung von